

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2013

THÔNG TƯ

Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp và dán nhãn kiểm soát băng, đĩa hình có chương trình; phí thẩm định chương trình trên băng, đĩa, phần mềm và trên vật liệu khác

Căn cứ Pháp lệnh Phí và Lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28/8/2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/06/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002;

Căn cứ Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05/10/2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang, thi người đẹp và người mẫu, lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách Thuế,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp và dán nhãn kiểm soát băng, đĩa hình có chương trình; phí thẩm định chương trình trên băng, đĩa, phần mềm và trên vật liệu khác, như sau:

Điều 1. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện kiểm soát, cấp và dán nhãn vào băng, đĩa có chương trình theo quy định phải nộp lệ phí cấp và dán nhãn kiểm soát băng, đĩa có chương trình theo quy định tại Thông tư này.

2. Tổ chức, cá nhân có chức năng sản xuất, nhập khẩu, phát hành chương trình múa ca nhạc, sân khấu khi đề nghị cấp giấy phép phê duyệt nội dung, giấy phép phát hành hoặc giấy phép nhập khẩu cho chương trình ca múa nhạc, sân khấu ghi trên băng, đĩa, phần mềm và trên các vật liệu khác theo quy định của pháp luật hiện hành về sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, lưu hành, kinh doanh băng âm thanh, đĩa âm thanh, băng hình, đĩa hình ca múa nhạc, sân khấu phải nộp phí thẩm định chương trình trên băng, đĩa, phần mềm và trên các vật liệu khác theo quy định tại Thông tư này.

a) Không thu phí thẩm định chương trình trên băng, đĩa, phần mềm và trên các vật liệu khác đối với các chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị theo

quyết định của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

b) Đối với chương trình ca múa nhạc, sân khấu được sản xuất trong nước ghi trên băng, đĩa, phần mềm và trên các vật liệu khác thì chỉ thu phí một lần đầu khi thẩm định để cấp giấy phép phát hành, không thu phí khi phải sửa chữa, thẩm định lại và không thu phí khi cấp giấy phép sản xuất.

c) Đối với chương trình ca múa nhạc, sân khấu được nhập khẩu ghi trên băng, đĩa, phần mềm và trên các vật liệu khác thì chỉ thu phí một lần đầu khi thẩm định để cấp giấy phép nhập khẩu, không thu phí khi phải sửa chữa, thẩm định lại và không thu phí khi cấp giấy phép phát hành.

d) Đối với chương trình ca múa nhạc, sân khấu ghi trên băng, đĩa, phần mềm và trên các vật liệu khác sau khi thẩm định không đủ điều kiện theo quy định và không được cấp giấy phép phát hành hoặc giấy phép nhập khẩu thì không được hoàn trả số phí thẩm định đã nộp.

3. Cơ quan thu phí, lệ phí: Cơ quan kiểm soát băng, đĩa có trách nhiệm thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp và dán nhãn kiểm soát băng, đĩa có chương trình. Cơ quan nhà nước thực hiện việc thẩm định và xét duyệt các chương trình ca múa nhạc, sân khấu ghi trên băng, đĩa, phần mềm và trên các vật liệu khác có trách nhiệm thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định chương trình trên băng, đĩa, phần mềm và trên các vật liệu khác.

Điều 2. Mức thu phí, lệ phí

1. Mức thu lệ phí cấp và dán nhãn kiểm soát băng, đĩa hình có chương trình là: 500 đồng/nhãn.

2. Mức thu phí thẩm định chương trình trên băng, đĩa, phần mềm và trên các vật liệu khác, như sau:

a) Chương trình ca múa nhạc, sân khấu ghi trên băng đĩa: 150.000 đồng/block (Một block có độ dài thời gian là 15 phút).

b) Chương trình ghi trên đĩa nén, ổ cứng, phần mềm và các vật liệu khác:

- Ghi dưới hoặc bằng 50 bài hát, bản nhạc: 1.500.000 đồng/chương trình.

- Ghi trên 50 bài hát, bản nhạc: 1.500.000 đồng/chương trình + mức phí tăng thêm là 50.000 đồng/bài hát, bản nhạc. Tổng mức phí không quá 4.000.000 đồng/chương trình.

- Chương trình ca múa nhạc bổ sung mới vào chương trình ca múa nhạc đã được thẩm định ghi trên đĩa nén, ổ cứng, phần mềm và các vật liệu khác: 50.000 đồng/bài hát, bản nhạc được bổ sung mới. Tổng mức phí không quá 4.000.000 đồng/một chương trình ca múa nhạc bổ sung mới.

Điều 3. Quản lý và sử dụng phí, lệ phí

1. Lệ phí cấp và dán nhãn kiểm soát băng, đĩa hình có chương trình là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước. Cơ quan thu lệ phí nộp 100% tổng số tiền thu lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, mục của Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành. Các khoản chi liên quan đến công tác cấp và

dán nhãn kiểm soát băng, đĩa hình có chương trình được ngân sách nhà nước cấp theo dự toán được duyệt hàng năm.

2. Phí thẩm định chương trình trên băng, đĩa, phần mềm và trên vật liệu khác là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước. Cơ quan thu phí được trích 90% số tiền phí thu được để trang trải cho việc thẩm định, thu phí theo quy định. Phần còn lại (10%) nộp vào ngân sách nhà nước theo chương, mục của Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

3. Các nội dung khác liên quan đến việc thu, nộp, quản lý, sử dụng, công khai chế độ thu phí, lệ phí không hướng dẫn tại Thông tư này được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí, Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002, Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/2/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế, hướng dẫn thi hành Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 và Nghị định số 106/2010/NĐ-CP ngày 28/10/2010 của Chính phủ, Thông tư số 153/2012/TT-BTC ngày 17/9/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc in, phát hành và quản lý và sử dụng các loại chứng từ thu tiền phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/10/2013.

2. Thay thế Quyết định số 37/2005/QĐ-BTC ngày 22/6/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định chương trình trên băng, đĩa, phần mềm và trên vật liệu khác và Thông tư số 21/2009/TT-BTC ngày 04/02/2009 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp và dán tem kiểm soát băng, đĩa hình có chương trình.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn. / *km*

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Ủy ban nhân dân, Sở Tài chính, Cục Thuế, Kho bạc nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công báo; Website chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, CST (CST5).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Vũ Thị Mai